| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN TX**<br>**THÀNH PHỐ HN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| **Số: 505/2021/QĐST- HNGĐ** | *HN, ngày 18 tháng 11 năm 2021* |

# Quyết định
# Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự
## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TX

Căn cứ: - Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 490/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

**- Chị N T U, sinh năm 1993.**

Nơi ĐKHKTT: Thôn LC, xã XG, huyện SS, thành phố HN.

Địa chỉ nơi làm việc: Số nhà 15 ngõ 93 đường TVD, phường KT, quận TX, thành phố HN.

**- Anh H Đ B, sinh năm 1991.**

Nơi ĐKHKTT: Thôn LC, xã XG, huyện SS, thành phố HN.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1) Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- ***Về quan hệ hôn nhân*:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị N T U và anh H Đ B.

- ***Về con chung:*** Chị N T U và anh H Đ B có 02 con chung là H N H, sinh ngày 01/12/2012 và H T A, sinh ngày 15/02/2018. Sau khi ly hôn, giao chị U trực tiếp nuôi cả 02 con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh B cho đến khi chị U có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh H Đ B có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- ***Về tài sản, nhà đất chung và vay nợ chung****:* Chị U, anh B không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- ***Về các vấn đề khác:*** Anh chị không có yêu cầu gì nên không xét.

***2)Về lệ phí****:* Chị N T U và anh H Đ B mỗi người phải nộp **150.000đồng** (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị N T U và anh H Đ B đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0007093 và AA/2020/0007094 ngày 08/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TX, thành phố HN.

**3) Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghi theo thủ tục phúc thẩm./.**

***Nơi nhận*** *:*
- Các đương sự;
- VKSND quận TX;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận TX
- UBND xã XG, huyện SS, thành phố HN (ĐKKH số 67/2012)
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**S T P**